TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2020
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Kiều Dung;

2. Bà Phan Thị Thùy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về *"Ly hôn";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vương Bảo Ch, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Chang Fu Sheng, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 47, Bì Lầu, Khóm 012, thôn Tam Kết, làng Đại Bì, huyện Vân Lâm, Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-12-2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Hôn nhân: Nguyên đơn và ông Chang Fu Sheng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 12-02-2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn chung sống 1 tháng, ông Chang Fu Sheng trở về Đài Loan và không liên lạc đến nay. Nguyên đơn có yêu cầu ly hôn với ông Chang Fu Sheng.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn - ông Chang Fu Sheng: Tòa án đã ủy thác tư pháp tống đạt hợp lệ thông qua cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan; bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

+ Tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử; phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

+ Nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng:

[1.1] Bị đơn có quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại Đài Loan; do đó Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã có Văn bản ủy thác tư pháp về dân sự số: 211/UTTPDS-TA53 ngày 16-12-2019, ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan; thông báo cho bị đơn biết về việc thụ lý vụ án, thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian xét xử sơ thẩm và Công văn số: 212/TAND-DS ngày 16-12-2019 yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; nhưng bị đơn không tham gia giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tổ chức lễ cưới, tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam; nên được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ. Thời gian chung sống vợ chồng được 1 tháng và ly thân không liên lạc đến nay; như vậy mục đích hôn nhân không đạt được; đến nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nguyên đơn có yêu cầu ly hôn là phù hợp, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn phù hợp nên chấp nhận.

[4] Lệ phí ủy thác tư pháp: Nguyên đơn phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; được khấu trừ theo Biên lai thu số: 0001157 ngày 13-12-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp.

[5] Án phí: Căn cứ Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ Tòa án quy định: *"a) Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn";* do đó nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vương Bảo Ch đối với ông Chang Fu Sheng.

Chị Vương Bảo Ch và ông Chang Fu Sheng được ly hôn.

2. Con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Lệ phí ủy thác tư pháp: Nguyên đơn phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; được khấu trừ theo Biên lai thu số: 0001157 ngày 13-12-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp.

4. Án phí: Chị Vương Bảo Ch phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình; khấu trừ vào Biên lai thu số 0001141 ngày 09-12-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp.

Chị Vương Bảo Ch được quyền làm đơn kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn mười lăm ngày; ông Chang Fu Sheng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại TP.HCM;*
- *Viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh;*
- *Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thanh Minh Châu